

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2023/HS-ST
Ngày: 08-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngẫu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Tâm;
2. Ông Nguyễn Văn Hân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Hậu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Tạ Hoàng Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2023/TLST-CTN ngày 20 tháng 10 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành T**, sinh ngày 16-11-1990, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: **ấp N, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; con ông **Nguyễn Thành A**, sinh năm 1970 và bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1974; vợ **Đặng Thị M**, sinh năm 1993 (đã ly hôn) có 01 người con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ ngày 07-7-2023, chuyển tạm giam ngày 16-7-2023 tại Trại tạm giam **Công an tỉnh T**. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh **Dương Văn H**, sinh năm 1986;

Địa chỉ cư trú: **ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 15 phút ngày 06-7-2023, tại khu vực Cột mốc 163 thuộc **ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh**, **Nguyễn Thành T** tổ chức cho 03 người có quốc tịch

Trung Quốc xuất cảnh trái phép sang Campuchia, gồm: Wang S, Liu J, L thì bị Tổ công tác của Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế M1 bắt quả tang.

Qua điều tra xác định: khoảng 18 giờ 24 phút ngày 06-7-2023, T được một người có tên Dương Văn H (tự H mập) sử dụng số điện thoại 0376.755.370 liên lạc vào số điện thoại 0378.554.595 của T để thuê T đến ngã tư cây xăng L thuộc xã L, huyện B, đưa 03 người Trung Quốc đi đường mòn sang Campuchia trái phép với số tiền công 300.000 đồng/người thì T đồng ý. Khoảng 10 phút sau, T điều khiển xe mô tô biển số 59Y3-511.90 đến điểm hẹn thì thấy 01 chiếc xe ô tô màu đen (không rõ biển số, tài xế) đang dừng, T đi lại mở cửa phía sau xe ô tô thì Liu J Bao và Liu Y bước từ trong xe xuống, T chở 02 người đến phía sau vựa phế liệu Cà Thây gần khu vực biên giới thuộc ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, thì dừng lại; lúc này đối tượng tên H chở Wang S L1 đến giao cho T rồi bỏ đi. T dẫn Liu J, Liu Y và Wang Shui L đi bộ đến khu vực biên giới để sang Campuchia, khi đi một đoạn cách Cột mốc 163 khoảng 30 mét thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng bắt giữ.

Ngoài ra, T còn khai nhận: từ giữa tháng 6-2023 đến ngày 05-7-2023, H sử dụng số điện thoại 0376.755.370 và tài khoản Zalo “Hhhh” liên lạc vào các số điện thoại 0378.554.595, 0963.257.435 và tài khoản Zalo “Đời Cô Độc” của T để thuê T thực hiện 08 lần chở được 11 người xuất cảnh trái phép sang Campuchia, T được hưởng số tiền công là 2.300.000 đồng. Qua làm việc và đối chất, H không thừa nhận thuê T tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép. Qua tra cứu thông tin chủ thuê bao số điện thoại 0376.755.370 là của anh Nguyễn Văn H1, sinh ngày 06-7-1992, cư trú thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thành T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

* Vật chứng đã thu giữ:

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành T:

+ 01 (một) xe mô tô màu nâu hiệu Dream, biển kiểm soát 59Y3-511.90, số khung LLCXCGLN5Y1087754, số máy bị đục xóa không xác định được số nguyên thủy (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu bạc, số Imei: 353820083785141, có gắn sim số 0378.554.595 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei 1: 354196102288196, số Imei 2: 354196103288195, có gắn sim số 0963.257.435 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy).

- Thu giữ của Dương Văn H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số seri: 355352047600479 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy).

Qua xác minh, Nguyễn Thành T không có tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

* Đối với Dương Văn H chỉ có lời khai của Nguyễn Thành T, tuy nhiên qua điều tra, đối chất và kiểm tra số điện thoại của H không đủ căn cứ để xử lý H.

* Đối với Wang Shui L2, Liu J và L đã bị xử lý vi phạm hành chính với số tiền 4.000.000 đồng/người về hành vi “Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định” và áp dụng hình phạt bổ sung trục xuất.

* Đối với Nguyễn Văn H1: Cơ quan điều tra đã uỷ thác điều tra cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Q, qua làm việc H1 khai nhận từ trước đến nay H1 không có đăng ký, sử dụng số sim điện thoại 0376.755.370; chưa từng cho ai mượn thông tin cá nhân để đăng ký, sử dụng số điện thoại 0376.755.370; chưa từng quen biết ai tên Nguyễn Thành T (sinh năm 1990, cư trú tại ấp N, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh) và Dương Văn H (sinh năm 1986, cư trú tại ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh).

Tại Bản Cáo trạng số 21/CT-VKSTN-P1 ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố Nguyễn Thành T về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thành T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” và căn cứ điểm khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Thành T không tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thành T: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thực hiện

Khoảng 18 giờ 24 phút ngày 06-7-2023, Nguyễn Thành T được một người đàn ông có tên Dương Văn H (tự H mập) sử dụng số điện thoại 0376.755.370 liên lạc vào số điện thoại 0378.554.595 của T để thuê T đến ngã tư cây xăng L thuộc xã L, huyện B, đưa 03 người Trung Quốc đi đường mòn sang Campuchia trái phép với số tiền công 300.000 đồng/người thì T đồng ý. Khoảng 10 phút sau, T điều khiển xe mô tô biển số 59Y3-511.90 đến điểm hẹn thì thấy 01 chiếc xe ô tô màu đen (không rõ biển số và không rõ tài xế điều khiển xe) đang dừng, T đi lại mở cửa phía sau xe ô tô thì Liu J Bao và Liu Y bước từ trong xe xuống, T chở 02 người đến phía sau vựa phế liệu Cà Thây gần khu vực biên giới thuộc ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, thì dừng lại; lúc này đối tượng tên H chở Wang S L2 đến giao cho T rồi bỏ đi. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, trong lúc T dẫn Liu J, Liu Y và W đi bộ đến khu vực biên giới, cách Cột mốc số 163 khoảng 30 mét để sang Campuchia thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng phát hiện bắt giữ.

Do đó, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự, như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh và cư trú; gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây mất an ninh biên giới. Do đó, hành vi phạm tội của cáo cần phải xử phạt hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4.1] Bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội từ năm 2009 đến năm 2011 được xuất ngũ; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa nhận được tiền công tổ chức đưa người khác xuất cảnh trái phép. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật nào khác, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội có thời hạn, xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời cũng không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo **T** tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép nhằm thu lợi bất chính, nên cần phạt bổ sung bị cáo **T** số tiền 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Đối với **Dương Văn H**, chỉ có lời khai của **Nguyễn Thành T** khai là người thuê bị cáo đưa 03 người có quốc tịch Trung Quốc xuất cảnh trái phép qua Campuchia, trả tiền công cho bị cáo 300.000 đồng/người là **H**, tuy nhiên qua điều tra, đối chất và kiểm tra lịch sử các cuộc gọi đi, đến, các tin nhắn trong số thuê bao điện thoại của **H**, của **T** không có thể hiện các thông tin liên quan đến việc thực hiện hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, nên không đủ căn cứ để xử lý **Dương Văn H**.

[7] Đối với **Wang Shui L2**, **Liu J và L** đã bị xử lý vi phạm hành chính với số tiền 4.000.000 đồng/người về hành vi “Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định” và áp dụng hình phạt bổ sung trục xuất, là phù hợp.

[8] Đối với **Nguyễn Văn H1**, qua làm việc **H1** khai nhận từ trước đến nay **H1** không có đăng ký, sử dụng số sim điện thoại 0376.755.370; chưa từng cho ai mượn thông tin cá nhân để đăng ký, sử dụng số điện thoại 0376.755.370; chưa từng quen biết ai tên **Nguyễn Thành T** (sinh năm 1990, cư trú tại **ấp N, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh**) và **Dương Văn H** (sinh năm 1986, cư trú tại **ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh**), nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không xử lý, là có căn cứ.

[9] Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9.1] 01 (một) xe mô tô màu nâu hiệu Dream, biển kiểm soát 59Y3-511.90, số khung LLCXCGLN5Y1087754, số máy bị đục xóa không xác định được số nguyên thủy; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu bạc, số Imei: 353820083785141, có gắn sim số 0378.554.595 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei 1: 354196102288196, số Imei 2: 354196103288195, có gắn sim số 0963.257.435 thu giữ của bị cáo **Nguyễn Thành T**, các vật chứng này bị cáo **T** sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9.2] 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số seri: 355352047600479 thu giữ của anh **Dương Văn H** không liên quan đến việc thực hiện tội phạm, do đó trả lại cho **Dương Văn H** là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo **Nguyễn Thành T** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1.1. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành T** 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08-12-2023.

1.2. Giao bị cáo **Nguyễn Thành T** cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

1.3. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

1.4. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.5. Căn cứ khoản 2 Điều 35; khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự Phạt bổ sung bị cáo **T** số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu) để sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô màu nâu hiệu Dream, biển kiểm soát 59Y3-511.90, số khung LLCXCGLN5Y1087754, số máy bị đục xoá, không xác định được số nguyên thủy; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu bạc, số Imei: 353820083785141, có gắn sim số 0378.554.595 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei 1: 354196102288196, số Imei 2: 354196103288195, có gắn sim số 0963.257.435.

2.2. Trả lại cho anh **Dương Văn H** (H mập) 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số seri: 355352047600479.

Vật chứng đang được tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19-10-2023).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Nguyễn Thành T** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo **Nguyễn Thành T** biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với anh **Dương Văn H** được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1.TANDTC (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan ANĐT CA Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA Tây Ninh;
- Phòng LLTP Sở Tư pháp Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Văn Ngẫu